

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2019/DS-ST

Ngày: 30/9/2019

**“V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG**

Với thành phần Hội Đồng Xét Xử Sơ Thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Thanh Tòng**

2. Bà **Phan Kim Liên**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Tùng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân Dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2019/TLST-DS, ngày 24 tháng 7 năm 2019 về: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/QĐST - DS, ngày 23 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thái S**, sinh năm: 1974. Vắng

Địa chỉ: Ấp TBA, xã VC, huyện THS, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông **Lê H S**, sinh năm: 1977. Có mặt

Địa chỉ: Ấp Kinh 1, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông **Mai H H**, sinh năm 1969. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Rạch Đùng, xã Bình Trị, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2019 và các lời khai tại tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai H H trình bày như sau: vào năm 2014 - 2015 ông S có ký hợp đồng liên kết sản xuất tiêu thụ lúa với ông HS, theo thỏa thuận ông S có trách nhiệm tạm ứng tiền cho ông HS 500.000đ/công cùng phân bón, thuốc trừ sâu, đến cuối vụ ông HS có trách nhiệm cân số lúa thu hoạch được cho bên ông S để trừ vào số tiền tạm ứng, ngày 23/12/2017 ông HS đối chiếu sổ sách xác nhận còn nợ ông S số tiền 133.855.000đ đến nay chưa trả nợ, nay yêu cầu ông HS trả số tiền 133.855.000đ không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Lê H S trình bày: Ông thừa nhận có ký hợp đồng liên kết sản xuất tiêu thụ lúa nhật năm 2014, 2015 và 2016 với diện tích 70 công theo thỏa thuận ông S ứng trước cho ông một số tiền và cung cấp phân bón thuốc trừ sâu đến khi thu hoạch lúa ông phải cân hết số hu hoạch trên diện tích đã hợp đồng cho ông S. Tuy nhiên, do bị thiên tai ngập úng mất mùa nên không có tiền trả nợ cho ông S, nay ông S khởi kiện số tiền nợ 133.855.000đ ông đồng ý và xin trả dần mỗi vụ lúa 10.000.000đ cho đến khi hết nợ ngoài ra không có điều kiện trả nhiều hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: ông Nguyễn Thái S khởi kiện ông Lê H S trả nợ mua bán, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ kiện về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương.

[2] Về nội dung vụ kiện, Vào năm 2014, 2015 và 2016 giữa ông S và ông HS có ký hợp đồng sản xuất tiêu thụ lúa nhật theo thỏa thuận ông S sẽ tạm ứng trước cho ông HS 500.000đ/công và cung cấp phân bón, thuốc trừ sâu cho ông HS đến khi thu hoạch thì ông HS phải bán hết số lúa thu hoạch được trên diện tích đã ký hợp đồng với ông S

theo giá thỏa thuận trong hợp đồng, tuy nhiên do bị thiên tai mất mùa nên ông HS không có lúa bán và cũng không có tiền trả nợ cho ông S, ngày 23/12/2017 đối chiếu sổ sách thì ông HS còn nợ ông S số tiền 133.855.000đ ông S yêu cầu trả và không tính lãi suất.

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Thái S là có cơ sở chấp nhận. Bởi ông S khởi kiện có cung cấp chứng cứ chứng minh là tờ giấy ghi ngày 23/12/2017 có ghi số nợ 133.855.000đ có chữ ký xác nhận của ông HS, việc này ông HS cũng thừa nhận Biên nhận do ông ký nên ông HS phải có nghĩa vụ trả tiền cho ông S. Từ đó xác định việc mua bán giữa ông S với ông HS là có thật, do ông HS vi phạm nghĩa vụ nên ông S khởi kiện yêu cầu trả tiền là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự.

Như vậy ông HS phải có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền 133.855.000đ.

Việc ông HS xin trả chậm mỗi vụ lúa 10.000.000đ, trong khi ông S không chấp nhận, việc này là thuộc thẩm quyền xem xét của Cơ quan thi hành án sau khi án có hiệu lực pháp luật, nên không xét.

[3] Về án phí: ông HS bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; ông S khởi kiện được chấp nhận nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự và các Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015.

2. Xử buộc Lê H S có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thái S số tiền **133.855.000đ** (*Một trăm ba mươi ba triệu, tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu phía bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Ông Lê H S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 6.692.750đ.

Ông Nguyễn Thái S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 3.346.375đ theo lai thu số 0004332 ngày 23/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

4. Quyền kháng cáo: các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/10/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án Dân sự H. KL ;
- Những người TGT;
- Lưu tập án, Hồ sơ.
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy